

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2015**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 25.000.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.560.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: [www.vinacoaltour.vn](http://www.vinacoaltour.vn)
- Mã cổ phiếu: DLT
- Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.



h

Thực hiện chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tỷ lệ cổ phần tại các Công ty cổ phần, trong quý II năm 2016 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã hoàn thành việc thoái vốn từ 67,87% xuống còn 36% và hiện nay Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN là công ty liên kết với Tập đoàn TKV.

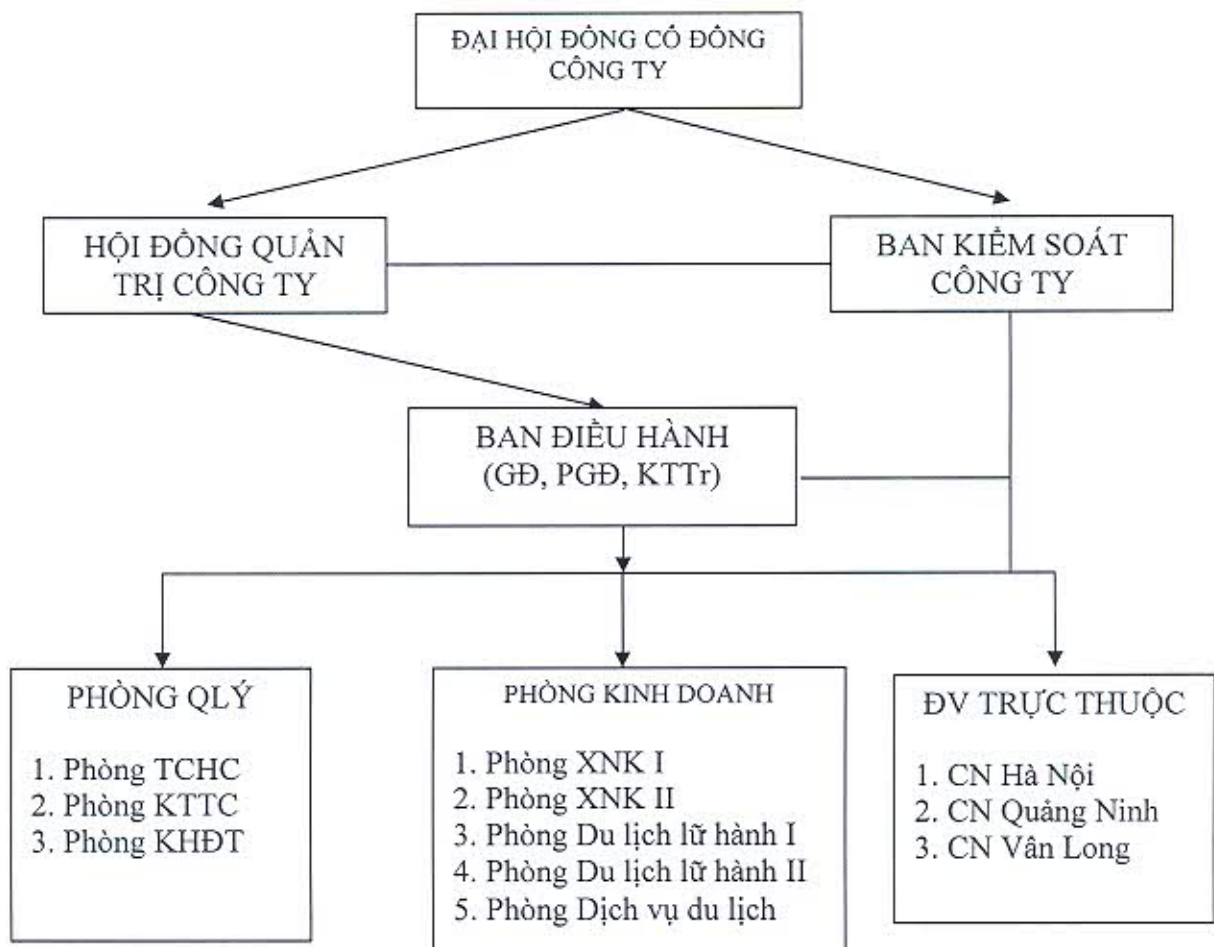
## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

- + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.
- + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
- + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
- + Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư.
- + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.
- + Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của Công ty

+ Trụ sở chính – Cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay, dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

#### 4. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Cụ thể:

##### 4.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành dựa trên nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2001-2015. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao. Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch lữ hành của Công ty giai đoạn này phải đạt được 3 yêu cầu chủ yếu:



Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: Củng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt Nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Dự kiến năm 2020 đạt khoảng 15.000 lượt khách. Trong đó:

- + Đi nước ngoài: 2.000 người
- + Nội địa: 12.000 người
- + Nước ngoài vào: 1.000 người
- + Doanh thu đạt khoảng: 100 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 11 tỷ đồng.

#### 4.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch và đầu tư xây mới khu hỗn hợp dịch vụ trong khuôn viên Chi nhánh Vân Long tại thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết;

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp với lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mở, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 các khách sạn của Công ty có khoảng 100 phòng nghỉ, trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 60-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

#### 4.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, băng tải Dongil... Mặt khác tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng Ninh và các khu công nghiệp mới tại khu vực Tây Nguyên, Hà Tĩnh. Tiếp tục làm tốt dịch vụ thông quan, vận chuyển cho các dự án và các công ty con của Tập đoàn TKV. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.200 tỷ đồng; GTSX đạt trên 80 tỷ đồng.

#### 5. Các rủi ro:

Với nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn tiền nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các Ngân hàng thương mại. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà Nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.





## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất**

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới bị tác động lớn do kinh tế Trung Quốc giảm đà phát triển, phá giá đồng nội tệ đã tác động lớn đến kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng. Ở trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát, lãi suất giảm, an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tập đoàn TKV tương đối ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh than, khoáng sản, điện, hoá chất ... đều đạt trên 100% kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, việc làm của người lao động được đảm bảo, tiền lương bình quân hoàn thành kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước nói trên đã tác động tích cực đến quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2015 Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kết thúc năm tài chính 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 11,53 tỷ đồng, đạt 154% so với kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu 18,28 tỷ đồng; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

#### 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2014	Thực hiện 2015	Tỷ lệ % so với	
					Kế hoạch	Thực hiện 2014
- Doanh thu	Tr đ	900.000	928.585	1.772.420	197%	191%
- Giá trị sản xuất	Tr đ	100.000	147.155	162.603	163%	110%
- Lợi nhuận	Tr đ	7.500	10.105	11.526	154%	114%
- Đầu tư XDCB	Tr đ	5.500	396	4.056	74%	1.024%
- Thu nhập bình quân/tháng	Tr đ	7,63	8,64	9,23	121%	107%
- Cổ tức	%	14	12	14	100%	117%

### **2. Tổ chức và nhân sự**

2.1. Danh sách Ban điều hành (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

1	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	PGĐ
3	Trần Tất Thành	PGĐ
4	Nguyễn Thanh Tùng	PGĐ
5	Trần Thị Ngọc Uyển	KTT

**\* Bà Nguyễn Đoàn Trang - Giám đốc công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 – 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ : 62.422 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán



12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến 10/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, P. giám đốc Công ty kiêm GD CN Hà Nội

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ: 15.254 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: P1B nhà 25 T/Thổ Nhà Dầu, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến 5/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty
6/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 10.016 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.

- Địa chỉ thường trú: Số 1/34/17 ngõ 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	P.phòng TM
01/2005 – 10/2005	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty

- Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần

- Các khoản nợ với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**\* Bà Trần Thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Phòng A902, CT5A, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán

h



10/2002- 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại -TKV	Phó phòng kế toán
1/2006- đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.059 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2015, trong ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Trong năm 2015 lao động bình quân của Công ty là 288 người, giảm 2 người so với năm 2014.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và căn cứ vào thành tích của người lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư như sau:

STT	Nội dung đầu tư	Số tiền
1	Máy Photocopy	47.272.727
2	Xưởng vá lốp	1.117.872.303
3	Vườn hoa tại khách sạn Vân Long	362.675.455
4	Đài phun nước tại khách sạn Vân Long	128.520.318
5	Sân nội bộ tại khách sạn Vân Long	769.140.727
6	Thiết kế, dự toán đầu tư KS Vân Long	136.363.636
7	Xe ô tô điều hành sản xuất	1.019.090.909
	<b>Cộng</b>	<b>3.580.936.075</b>

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có



#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	381.360.344.592	682.068.728.016	78,85%
Doanh thu thuần	928.585.857.576	1.772.419.673.956	90,87%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.739.936.709	10.748.715.804	10,36%
Lợi nhuận khác	365.760.778	778.073.490	12,73%
Lợi nhuận trước thuế	10.105.697.487	11.526.789.294	14,06%
Lợi nhuận sau thuế	7.857.660.381	8.960.710.209	14,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	38,18%	39,06%	2,30%

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,05 lần 0,71 lần	1,02 lần 0,75 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,89 lần 8,15 lần	0,94 lần 14,75 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,34 vòng 2,43 lần	5,48 vòng 2,60 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,85% 18,87% 2,06% 1,05%	0,51% 20,70% 1,31% 0,61%	



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.056 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.056 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lớp Xe Việt - Bà Nguyễn Quỳnh Phương	56,87%  36% 15% 5,87%	1.421.833  900.021 375.000 146.812
2	Cổ đông nhỏ: Trong đó - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong - Các cá nhân khác	43,13%  0,8% 42,33%	1.078.223  20.000 1.058.223

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lớp Xe Việt - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong	51,8%  36% 15% 0,8%	1.295.021  900.021 375.000 20.000
2	Cổ đông cá nhân	48,2%	1.205.035

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	100%	2.500.056
2	Cổ đông nước ngoài	0%	0



+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
2	Cổ đông khác	64%	1.600.035

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2015, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có cổ phiếu quỹ; năm 2015 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có các cổ phiếu khác; năm 2015 không có giao dịch cổ phiếu khác.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### 1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2015, kinh tế thế giới đã phục hồi rõ nét, có những chuyển biến tích cực, chỉ số giá tiêu dùng giảm do giá xăng dầu giảm, lạm phát được kiểm soát tốt, kinh tế vĩ mô ổn định. Tập đoàn triển khai thực hiện KH năm 2015 gặp rất nhiều khó khăn do trận mưa lũ lịch sử tại Quảng Ninh, than tiêu thụ chậm, tỷ giá ngoại tệ tăng, giá than, khoáng sản tiếp tục giảm sâu, tiêu thụ than trong nước đối mặt cạnh tranh với thị trường than nhập khẩu. Đối với Công ty, chủ trương Tập đoàn đầu tư trở lại mua sắm thiết bị thay thế hình thức đi thuê và cơ giới hoá thiết bị hầm lò là điều kiện tốt cho kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, kinh doanh du lịch lữ hành gặp nhiều khó khăn do một số Công ty con tiêu thụ than chậm nên bị hạn chế nguồn kinh phí đi du lịch và các tour du lịch nước ngoài. Kinh doanh khách sạn cũng gặp khó khăn do cơ sở hạ tầng và trang thiết bị xuống cấp, luôn phải đầu tư sửa chữa thường xuyên đã làm tăng chi phí. Mặt khác, việc thực hiện thoái vốn của Tập đoàn xuống còn 36%, chuyển từ Công ty con sang Công ty liên kết, cơ chế quản lý và hoạt động có nhiều thay đổi, cũng là một trong những thách thức rất lớn của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong cả quản lý và kinh doanh, luôn có ý thức nỗ lực phấn đấu hết mình, nhiệt huyết với công việc, đồng thời luôn nhận được sự chỉ đạo hành sát sao của Ban lãnh đạo Công ty nên Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2015.

##### 1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

###### a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 1.772,4 tỷ đồng, đạt 197% KHĐH, bằng 191% so CK;
- GTSX: 162,6 tỷ đồng, đạt 163% KHĐH, bằng 128 % so CK;
- LN: 11,5 tỷ đồng, đạt 154% KHĐH, bằng 114% so CK.
- Tiền lương bq: 9,23 triệu đồng/ người/ tháng.



- Đầu tư xây dựng cơ bản: 4.056 triệu đồng.
  - Cổ tức: Dự kiến chi trả 14%/ vốn điều lệ
- b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

b.1. Kinh doanh du lịch:

\*Kinh doanh du lịch lữ hành, khách sạn:

Năm 2015, kinh doanh lữ hành đã gặp không ít những khó khăn: Các đơn vị bị hạn chế đi du lịch nước ngoài do việc thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị, đại dịch Mers tại Hàn Quốc và một số nước Châu Á, trận mưa lũ lớn tại Quảng Ninh, bất ổn chính trị tại Thái Lan. Với tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt để khắc phục khó khăn, như: Phát động chiến dịch kích cầu du lịch từ tháng 5 đến tháng 9; CBCNV bộ phận du lịch tích cực bám sát thị trường, chăm sóc và nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng; không ngừng tìm hiểu, khảo sát các tour tuyến mới, chú trọng cải thiện chất lượng dịch vụ; mở rộng và đẩy mạnh kinh doanh ngoài ngành với giá cả và chất lượng cạnh tranh. *Kết quả: Kinh doanh lữ hành năm 2015 doanh thu đạt: 95,5 tỷ đồng, bằng 112% KH, bằng 102% CK; GTSX đạt 10 tỷ đồng, bằng 112% KH, 103% CK.*

Kinh doanh vé máy bay hiện nay tuy còn gặp những khó khăn nhưng đã hỗ trợ rất tốt cho kinh doanh DLLH: chủ động được nguồn vé, trực tiếp tư vấn cho bộ phận DLLH tận dụng tối ưu lượng vé khuyến mại, chuyển bay có nhiều vé khuyến mại hoặc các ngày bay có đơn giá thấp làm giảm giá thành tour, góp phần làm tăng doanh thu du lịch. Trong năm 2015, bộ phận dịch vụ du lịch đã mở rộng trên 100 doanh nghiệp và cá nhân mua vé thường xuyên. Doanh thu vé máy bay năm 2015 đạt: 12,5 tỷ đồng, GTSX: 746 triệu đồng.

Mảng khách sạn năm 2015 gặp nhiều khó khăn. Mặc dù được đầu tư, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ, song do chịu sự cạnh tranh gay gắt trên địa bàn, sự ô nhiễm từ việc đầu tư xây dựng khu du lịch Bãi Cháy làm giảm lượng khách đến tham quan nghỉ mát tại khu vực, ảnh hưởng đến kinh doanh ăn nghỉ tại khách sạn Biển Đông. Khách sạn Vân Long vừa sửa chữa, vừa kinh doanh phòng nghỉ đạt thấp, nhưng việc kinh doanh tổ chức sự kiện và đám cưới đã phát huy tốt bù lại phần kinh doanh phòng thấp. *Kết quả: Kinh doanh khách sạn năm 2015, đạt: 14,8 tỷ đồng, bằng 93% KH, bằng 110% CK; GTSX đạt 8,9 tỷ đồng, bằng 111% KH, 107% CK.*

b.2 Kinh doanh thương mại:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về điều kiện kinh doanh trong sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các đơn vị thương mại trong và ngoài ngành (đặc biệt là về mặt hàng lớp, xút - mặt hàng chiến lược của Công ty); để có lợi thế cạnh tranh, Công ty luôn phải có mặt hàng dự trữ thường xuyên ở mức cao, gây áp lực cho công tác cân đối tài chính. Thêm vào đó, việc điều chỉnh tăng tỷ giá ngoại tệ cũng là một khó khăn và thách thức lớn đối với những lô hàng nhập khẩu và thanh toán bằng ngoại tệ. Song, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, đồng thời bằng năng lực và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, CBCNV làm thương mại đã luôn cố gắng, nỗ lực vượt khó, bám sát thị trường và cung cấp kịp

11/01/2016



thời các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu cho các Công ty con trong Tập đoàn như: Lốp đặc chủng, xút, hoá chất; thông quan, giao nhận và vận chuyển thiết bị, vận chuyển than và alumin... cho các Công ty con trong Tập đoàn và cho nhà máy Alumin Nhân Cơ, Nhà máy Alumin Lâm Đồng, đứng vững và không ngừng khẳng định thương hiệu VTTC trên thị trường. Trong đó, doanh thu thiết bị đã tăng đột biến so cùng kỳ do Cơ quan Công ty đã trúng thầu cung cấp xe tải hạng nặng cho Công ty Than Cao Sơn và Đèo Nai. Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh Vân Long trúng thầu và thực hiện cung cấp dự án cơ giới hóa hầm lò cho Công ty than Hà Lâm và Công ty Than Khe Chàm. Chi nhánh Hà Nội thực hiện các gói thầu lớn cho Công ty than Hồng Thái, Công ty than Nam Mẫu; tuy nhiên GTSX đạt không cao do chênh lệch tỷ giá. *Kết quả kinh doanh năm 2015, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.639,1 tỷ đồng, bằng 211% so KH bằng 205% so CK; GTSX: 132,8 tỷ đồng, đạt 183% KH và bằng 133% so CK.*

### b.3. Kinh doanh dịch vụ:

Năm 2015, Công ty đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn. Đảm bảo: việc giữ gìn trật tự an ninh, tài sản; đảm bảo bữa ăn công nghiệp vệ sinh an toàn thực phẩm, thực đơn phong phú; đón tiếp khách niềm nở, văn minh, lịch sự; giữ gìn vệ sinh khuôn viên luôn sạch sẽ, ngăn nắp; phục vụ hội nghị chu đáo, đầy đủ lễ nghi; tiếp nhận, bàn giao tài liệu, bưu phẩm, bưu kiện đến TD kịp thời, an toàn và bảo mật của văn phòng Tập đoàn tại 2 đầu Hạ Long và Hà Nội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Chi nhánh Hà Nội đã để xảy ra tình trạng trộm cắp tài sản trong Cơ quan Tập đoàn tại Hà Nội. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công ty đã chỉ đạo Chi nhánh nhanh chóng giải quyết khắc phục hậu quả và thu hồi toàn bộ tài sản trả cho chủ sở hữu và rút ra bài học sâu sắc trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm, nghiêm túc chấp hành nội quy lao động và quy trình làm việc đã ban hành. Doanh thu kinh doanh dịch vụ năm 2015: 9,8 tỷ, đạt 101% KH năm.

### 1.3. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư luôn được thực hiện theo đúng Quy chế của Công ty, đúng Luật định, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Năm 2015, Công ty hoàn thành các hạng mục với tổng giá trị là: 4.056 triệu đồng, đạt 74% KHDH. Trong đó:

- Đầu tư mua máy Photocopy cho Chi nhánh Quảng Ninh: 52 triệu đồng;
- Hoàn thành thủ tục lập đề án quy hoạch mặt bằng khách sạn Vân Long: 150 triệu đồng.
- Đầu tư cải tạo vườn hoa trước và sau nhà 4 tầng: 399 triệu đồng
- Đầu tư hệ thống đài phun nước: 141 triệu đồng
- Đầu tư cải tạo sân nội bộ: 846 triệu đồng
- Đầu tư xưởng vá lốp: 1.192 triệu đồng
- Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ SXKD: 1.275 triệu đồng

### 1.4. Công tác quản lý:



Công tác quản lý toàn công ty vẫn luôn được củng cố và giữ được nền nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả, tăng cường củng cố thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế; củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; tham mưu kịp thời cho lãnh đạo công ty để chỉ đạo điều hành công ty hoàn thành kế hoạch đại hội giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

<i>Đơn vị tính : Đồng</i>			
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>347.418.689.195</b>	<b>649.715.166.879</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	58.090.937.735	20.550.023.780
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	171.630.113.517	448.443.638.392
4	Hàng tồn kho	113.725.691.754	175.752.486.597
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.971.946.189	4.969.018.110
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>33.941.655.397</b>	<b>32.353.561.137</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	250.215.278	500.678.038
2	Tài sản cố định	9.176.308.754	8.048.586.065
	- Tài sản cố định hữu hình	9.079.997.665	8.015.599.976
	- Tài sản cố định vô hình	96.311.089	32.986.089
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		1.155.454.545
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.155.454.545
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	24.515.131.365	22.648.842.489
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>381.360.344.592</b>	<b>682.068.728.016</b>

Tổng tài sản năm 2015 tăng 178,85% so với năm 2014 là do chủ yếu các khoản sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 37.541 triệu đồng.
- + Phải thu ngắn hạn tăng 276.814 triệu đồng: Cuối năm Công ty đẩy mạnh bán hàng, cung cấp các dịch vụ cho các Công ty trong Tập đoàn TKV để phục vụ khai thác Than và đã được thanh toán trong quý I/2016.
- + Hàng hóa tồn kho tăng 62.026 triệu đồng: Căn cứ nhu cầu vật tư tiêu thụ thường xuyên trong khai thác Than của các Công ty trong Tập đoàn TKV. Công ty đã chuẩn bị nguồn hàng (nhất là các vật tư phải nhập khẩu) để cung cấp cho khách hàng trong các tháng đầu năm 2016.
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 997 triệu đồng: Do thuế GTGT hàng nhập khẩu chờ khấu trừ tăng 42 triệu đồng; Chi phí trả trước ngắn hạn tăng 970 triệu đồng.



+ Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và Website Công ty.

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>331.291.057.592</b>	<b>634.893.396.405</b>
1	Phải trả người bán	162.684.062.176	216.412.480.229
2	Người mua trả tiền trước	28.278.812.475	858.001.481
3	Thuế phải nộp NSNN	833.535.302	1.645.791.721
4	Phải trả người lao động	7.185.771.855	10.680.826.424
5	Vay và nợ ngắn hạn	95.739.548.056	367.489.595.426
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.706.892.305	10.046.086.421
7	Các khoản phải trả khác	27.862.435.423	27.760.614.703
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>8.185.167.733</b>	<b>3.697.963.566</b>
1	Vay dài hạn	8.185.167.733	3.697.963.566
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
	<b>TỔNG CỘNG NỢ</b>	<b>339.476.225.325</b>	<b>638.591.359.971</b>

Tổng nợ phải trả năm 2015 tăng 188,11% so với năm 2014 chủ yếu do các khoản sau:

+ Phải trả người bán tăng 53.728 triệu đồng: Do Công ty đã mua hàng hóa thương mại chưa đến kỳ thanh toán cho khách hàng

+ Người mua trả tiền trước giảm 27.421 triệu đồng: Công ty hoàn thành cung ứng hàng hóa các Hợp đồng có điều khoản khách hàng ứng tiền trước.

+ Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước tăng 812 triệu đồng chủ yếu là thuế TNDN năm 2015 còn lại và sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước trong quý I năm 2016 sau khi quyết toán thuế với Cục Thuế Hà Nội.

+ Phải trả người lao động tăng 3.495 triệu đồng là do Công ty chưa thanh toán lần 2 tiền lương tháng 12 năm 2016 cho người lao động

+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn tăng 271.750 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, Công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Cuối năm 2015 hàng hóa nhập khẩu dự kiến cung cấp cho khách hàng trong quý I năm 2016 về đến cảng, Công ty đã vay Ngân hàng thanh toán cho các nhà xuất khẩu.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 1.339 triệu đồng: Do Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2015.



+ Các khoản phải trả khác giảm 101 triệu đồng: Chủ yếu do Công ty trả cổ tức và phí thương hiệu Vinacomin cho Tập đoàn TKV.

+ Khoản vay dài hạn giảm 4.487 triệu đồng: Trong năm Công ty đã trả gốc vay dài hạn cho Tập đoàn TKV theo kế ước vay vốn đã cam kết và kết chuyển 2.466 triệu đồng vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2016 từ nợ vay dài hạn sang nợ vay ngắn hạn theo quy định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### 4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016:

###### a. Mục tiêu:

Mục tiêu năm 2016 là nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm tối đa chi phí khác để đảm bảo cổ tức cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các mặt quản lý – đặc biệt là công tác khoán, quản trị chi phí, phân đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

###### b. Nhiệm vụ:

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và dự báo tình hình thị trường năm 2016, Công ty đề ra kế hoạch như sau:

- Doanh thu: 1.370 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất: 68 tỷ đồng (*không bao gồm chi phí thuê ngoài*)
- Lợi nhuận: 8 tỷ đồng
- Cổ tức: 14%
- Tiền lương bình quân: 8,95 trđ/ng/tháng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 3,5 tỷ đồng

##### 4.2 Các giải pháp thực hiện:

###### a. Về sản xuất kinh doanh:

###### \* *Kinh doanh du lịch:*

Hiện tại Công ty đã là Công ty liên kết, việc phát huy và tự lực dựa trên kinh nghiệm và nội lực nhiều năm trong kinh doanh lữ hành là vấn đề cần thiết đặt ra. Cần tiếp tục tập trung khai thác tối đa thị trường trong ngành, phát triển mạnh ra ngoài ngành, không ngừng tăng cường khâu tiếp thị, khảo sát, xây dựng sản phẩm mới đa dạng, tạo tính hấp dẫn, đáp ứng được thị hiếu khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh đại lý vé máy bay. Đẩy mạnh việc kinh doanh khách lẻ, khách đăng ký mua tour qua mạng. Tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào (đặc biệt là vé giá rẻ) đối với các hãng hàng không. Nghiên cứu, phân tích thị trường một cách có hệ thống để có hướng xử lý thông tin nhanh, kịp thời đáp ứng được yêu cầu kinh doanh. Nâng cao tính chuyên nghiệp, thực hiện tốt sự phân công thị trường, phối hợp tốt giữa các chi nhánh và Cơ quan Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh và thương hiệu công ty.



Tiếp tục khai thác dịch vụ đầu vào của các đối tác mới (cả trong nước và nước ngoài), đảm bảo uy tín và chất lượng; đàm phán, ký hợp đồng nguyên tắc ngay từ đầu năm để giảm giá thành dịch vụ du lịch.

*\*Kinh doanh thương mại:*

Tiếp tục bám sát nhu cầu sử dụng lớp, xút và vật tư, thiết bị của các đơn vị trong ngành để có giải pháp kinh doanh, tăng thị phần, quyết liệt trong việc giảm tồn kho. Bên cạnh đó, cũng không ngừng phát triển, mở rộng thị trường mới, mặt hàng mới, tiềm năng. Đặc biệt chú trọng đến thị trường các đơn vị khai thác hầm lò, các dự án mở rộng sản xuất trong Tổng công ty khoáng sản, các dự án cơ giới hoá hầm lò mà TKV triển khai đầu tư 2016.

Tích cực bám sát thị trường Băng tải tại các đơn vị chưa sử dụng băng tải Dongil để cung cấp hàng hóa sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu, đặc biệt chú ý đến một số dự án các tuyến Băng tải Tập đoàn sẽ triển khai đầu tư trong thời gian tới.

Tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ vận chuyển than, alumin; nắm chắc nhu cầu vật tư, hóa chất để chuẩn bị tốt chân hàng phục vụ cho hai dự án tại Lâm Đồng và Nhân Cơ.

Triển khai lập đề án và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia làm dịch vụ nhập khẩu than cho Tập đoàn.

Bám sát các dự án mới của Tập đoàn như dự án điện, dự án khoáng sản... để nhận thực hiện dịch vụ thông quan, vận chuyển và giao nhận; chuẩn bị các điều kiện để đẩy mạnh kinh doanh tại Sắt Thạch Khê và Cromit Cổ Định.

Nhìn chung các bộ phận kinh doanh thương mại cần năng động hơn nữa, bên cạnh việc triển khai các mặt hàng, dịch vụ truyền thống, phải luôn tìm kiếm mặt hàng mới, khách hàng mới. Muốn làm được điều đó, các bộ phận phải chủ động phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh. Bên cạnh đó, cần tiết kiệm các chi phí đầu vào, giảm giá thành sản phẩm.

b. Công tác đầu tư:

Triển khai thực hiện đúng và đảm bảo chất lượng theo kế hoạch đầu tư năm 2016 trình Đại hội là 3,5 tỷ đồng, trong đó ưu tiên triển khai trước các hạng mục nhằm nâng cao năng lực kinh doanh của Công ty, tập trung vào các mục tiêu sau:

- Đầu tư 02 xe ô tô 07 chỗ để điều hành kinh doanh cho Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh Vân Long: 1,8 tỷ đồng (Theo phương án: Công ty thanh lý 03 xe ô tô cũ, hỏng, hết khấu hao với giá trị dự kiến thu hồi là 630 triệu đồng tại hai chi nhánh. Nguồn thu được từ thanh lý, sau khi hoàn thành các nghĩa vụ với NSNN đề nghị Đại hội cho phép đưa toàn bộ vào Quỹ đầu tư phát triển để phục vụ công tác đầu tư trên).

- Đầu tư thang máy nhà 4 tầng – Khách sạn Vân Long: 1 tỷ đồng

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị toàn công ty: 400 triệu đồng

- Chi phí thuê tư vấn để lập báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng khu dịch vụ nhà ăn, hội trường bể bơi tại khách sạn Vân Long: 300 triệu đồng (Tổng mức đầu tư



của dự án dự kiến 32,5 tỷ đồng, phương án, hiệu quả kinh tế, nguồn vốn đầu tư sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông cụ thể sau khi kết quả báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt).

c. Công tác quản lý:

- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách mới của Nhà Nước để sớm có những đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động SXKD của toàn Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức, tinh giản bộ máy cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay. Đổi mới lề lối làm việc, khắc phục kịp thời những hạn chế, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn công ty, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới hoạt động công nghệ thông tin để phục vụ cho SXKD, tăng tính chuyên nghiệp trong thời kỳ hội nhập.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

- Tổ chức rà soát, đề xuất biện pháp tiết giảm các chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí quản lý, chi phí khác chưa hợp lý, tạo ý thức và văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chi tiêu môi trường:

- Mảng kinh doanh Thương mại và Du lịch của Công ty không sử dụng nhiều đến năng lượng, nước và không phát thải các chất độc hại ra môi trường.

- Mảng kinh doanh khách sạn, ăn uống được xây dựng hệ thống sử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong kinh doanh khách sạn.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động:

- Người lao động được ký hợp đồng với Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.



- Doanh nghiệp xây dựng quy chế tiền công tiền lương, trả lương theo năng lực đóng góp của từ lao động.
  - Đóng BHXH, Y tế, Thất nghiệp, Công đoàn cho người lao động; Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng và nhiều chính sách khác cho người lao động.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.
- Nộp đầy đủ thuế cho ngân sách Nhà Nước để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
  - Tham gia các phong trào khi địa phương phát động.
  - Thăm hỏi, ủng hộ đồng bào ở các vùng khó khăn, nghèo, bão lũ.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2015 là một năm bản lề trong quá trình hoạt động của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung. HĐQT bước sang nhiệm kỳ mới với nhân sự thay đổi 2/3 so với nhiệm kỳ cũ. Về phía Công ty, kể từ ngày 07/5/2015, Công ty chính thức hoạt động trong mô hình Công ty liên kết với Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, không còn Hợp đồng phối hợp kinh doanh, không còn các cơ chế điều hành về thị trường, về vốn... trong nội bộ Tập đoàn. Bên cạnh đó là hàng loạt những khó khăn thách thức bởi tác động của các yếu tố khách quan bên ngoài như: dịch bệnh, thiên tai, bất ổn chính trị... khiến cho các tour truyền thống bị hạn chế nhiều, nhu cầu đi tham quan du lịch, khảo sát nước ngoài của khách hàng trong ngành giảm mạnh; Mảng dịch vụ khách sạn đang mất dần lợi thế trước sự phát triển rầm rộ cả về số lượng và cơ sở vật chất hiện đại của hệ thống khách sạn, nhà hàng mới trên địa bàn. Khu du lịch Bãi Cháy đang trong giai đoạn đầu tư cải tạo dở dang nên lượng khách đến tham quan, nghỉ mát sử dụng dịch vụ của khách sạn ngay trong mùa cao điểm cũng giảm nhiều so với các năm trước; Các mặt hàng chủ lực của Công ty như lớp, xút đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các đơn vị thương mại trong và ngoài ngành. Để tạo được lợi thế cạnh tranh, Công ty phải thường xuyên dự trữ mặt hàng chiến lược ở mức cao, vì vậy luôn phải chịu áp lực lớn trong việc cân đối tài chính. Mặt khác, tỷ giá ngoại tệ tăng mạnh từ trung tuần tháng 8 đến cuối năm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của những lô hàng nhập khẩu và thanh toán bằng ngoại tệ.

Tuy nhiên, với đội ngũ nhân sự hầu hết là các cán bộ đã có kinh nghiệm trong công tác quản lý và kinh doanh, có trình độ, có bản lĩnh và quyết tâm, HĐQT nhiệm kỳ mới đã chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết sách chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty qua từng tháng, từng quý. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, vượt qua những khó khăn áp lực nói trên, kết thúc năm 2015, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2015 đã được hoàn thành toàn diện và HĐQT cũng đã thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn theo Quy định của pháp luật nói chung và Điều lệ Công ty nói riêng.



## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Năm 2015, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do sự thay đổi cơ cấu vốn của Công ty và những biến động phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, thiên tai và dịch bệnh trong và ngoài nước, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã rất quyết liệt trong chỉ đạo - điều hành, kịp thời đưa ra nhiều giải pháp ứng biến với tình hình khó khăn và động viên người lao động phát huy khả năng sáng tạo, thực hiện xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 do ĐHĐCĐ thông qua;

- Với 05 thành viên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Đồng chí Giám đốc chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng đồng chí. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao, mạnh dạn, quyết liệt, có phương pháp và kỹ năng tốt trong điều hành các hoạt động kinh doanh; có sự nghiêm túc tìm tòi, học hỏi, lắng nghe, đi sâu đi sát trong công tác quản lý và đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, mang lại hiệu quả cao trong quá trình chỉ đạo điều hành chung. Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Trong năm không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

- Bên cạnh việc triển khai kế hoạch SXKD, quản lý, quản trị các hoạt động trong năm 2015, Ban lãnh đạo điều hành đã có sự quan tâm, đổi mới cơ cấu chất lượng lao động, sắp xếp lại nhân sự, đầu tư công nghệ, phát triển thị trường. Điển hình như việc: giải quyết hỗ trợ tài chính cho 23 người lao động lớn tuổi, sức khỏe giảm sút tự nguyện về hưu trước tuổi độ và tuyển mới một số lao động trẻ, có trình độ để bổ sung thay thế, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty và đơn vị trong tình hình mới; Chuyển 34 lao động phục vụ Tập đoàn tại Hạ Long thuộc CN Hà Nội sang cho CN Quảng Ninh quản lý điều hành; Tăng cường 01 PGĐ Công ty kiêm nhiệm hỗ trợ công tác quản lý điều hành để củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh Hà Nội... Thông qua chương trình đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các đơn vị trong Đảng ủy khối CN Hà Nội để đàm phán, ký kết hợp đồng tác kinh doanh kinh doanh với các doanh nghiệp sinh hoạt trong Đảng ủy khối CN Hà Nội.

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2014, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong công tác quản lý điều hành



Công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc và cán bộ các phòng ban trong toàn Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công đã đạt được, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2016, như sau:

#### a. Mục tiêu:

Năm 2016, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động, HĐQT thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 Công ty cần phấn đấu như sau:

- Doanh thu: 1.370 tỷ đồng
- GTSX: 68 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 8,95 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: dự kiến trình 15%
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 3,5 tỷ đồng

#### b. Định hướng

- Đảm bảo sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, hiệu quả đối với mọi mặt hoạt động của Công ty trong khuôn khổ của pháp luật.

- Duy trì cơ chế hoạt động của Công ty theo mô hình là Công ty liên kết của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư nâng cao năng lực, mở rộng phạm vi kinh doanh như: Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh, đầu tư các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ quản lý, bán hàng... phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

- Bám sát quá trình triển khai kế hoạch SXKD, quản lý điều hành các hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty và đơn vị để kịp thời đưa ra những giải pháp chỉ đạo cụ thể, nhằm hoàn thiện toàn diện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức sản xuất, đào tạo, tuyển dụng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý và kinh doanh để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty.



## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức đanh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên	2,5%	62.422	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,61%	15.254	
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên	5,87%	146.812	
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên	0,52%	13.119	

*(Số lượng cổ phiếu được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền do VSD phát hành ngày 29/3/2016)*

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không thành lập các tiểu ban.

#### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2015, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa HĐQT với cấp uỷ Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi thực hiện.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 43 Nghị quyết, ban hành 33 Quyết định và 53 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Cụ thể:



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/2015/NQ-VTTC-HĐQT	08/01/2015	V/v ủy quyền ký hợp đồng, văn bản
2	02/2015/NQ-VTTC-HĐQT	15/01/2015	V/v thành lập phòng Dịch vụ - Khách sạn CN Vân Long
3	03/2015/NQ-VTTC-HĐQT	10/03/2015	V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2014
4	04/2015/QĐ-VTTC-HĐQT	18/03/2015	V/v phê duyệt Dự án lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khách sạn Vân Long
5	05/2015/NQ-VTTC-HĐQT	19/03/2015	V/v bổ nhiệm chức vụ cán bộ
6	06/2015/NQ-VTTC-HĐQT	20/03/2015	V/v phê duyệt quyết toán bổ sung quỹ tiền lương viên chức quản lý năm 2014
7	06A/2015/NQ-VTTC-HĐQT	24/03/2015	V/v phê duyệt sửa đổi bổ sung một số điều trong Quy chế thi đua khen thưởng Công ty
8	07/2015/NQ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính trong Công ty
9	08/2015/NQ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2015
10	08B/2015/NQ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v ủy quyền ký hợp đồng
11	09/2015/NQ-VTTC-HĐQT	01/4/2015	V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Hưu trí tự nguyện trong Công ty
12	10/2015/NQ-VTTC-HĐQT	10/4/2015	V/v phê duyệt phương án sắp xếp lại tổ chức của Chi nhánh Hà Nội
13	11/2015/NQ-VTTC-HĐQT	17/4/2015	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
14	11A/2015/NQ-VTTC-HĐQT	17/4/2015	V/v khen thưởng viên chức quản lý trong thực hiện công tác quản lý tiết kiệm chi phí năm 2014
15	12/2015/NQ-VTTC-HĐQT	11/5/2015	V/v điều chỉnh kế hoạch chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2015
16	13/2015/NQ-VTTC-HĐQT	21/5/2015	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài



17	14/2015/NQ-VTTC-HĐQT	08/6/2015	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
18	15/2015/NQ-VTTC-HĐQT	22/6/2015	V/v bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III
19	16/2015/NQ-VTTC-HĐQT	22/6/2015	V/v chi trả cổ tức năm 2014
20	17/2015/NQ-VTTC-HĐQT	29/6/2015	V/v phê duyệt mức chi phụ cấp năm 2015 đối với thư ký công ty.
21	18/2015/NQ-VTTC-HĐQT	29/6/2015	V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền thưởng VCQL công ty nhiệm kỳ II
22	19/2015/NQ-VTTC-HĐQT	07/07/2015	V/v bổ nhiệm chức vụ cán bộ
23	20/2015/NQ-VTTC-HĐQT	13/07/2015	V/v thay đổi nhân sự HĐQT nhiệm kỳ III
24	21/2015/NQ-VTTC-HĐQT	14/07/2015	V/v đăng ký giao dịch cổ phiếu
25	22/2015/NQ-VTTC-HĐQT	14/07/2015	V/v ủy quyền ký hợp đồng
26	23/2015/NQ-VTTC-HĐQT	15/07/2015	V/v phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật DA đầu tư xưởng vá lốp
27	24/2015/NQ-VTTC-HĐQT	15/07/2015	V/v phân công nhiệm vụ trong HĐQT
28	25/2015/NQ-VTTC-HĐQT	05/8/2015	V/v chốt danh sách cổ đông
29	26/2015/NQ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v bổ nhiệm cán bộ
30	27/2015/NQ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v phê duyệt ban hành các (05) quy chế quản lý nội bộ
31	28/2015/NQ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v phê duyệt PA thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng và kiến trúc khách sạn Vân long
32	29/2015/NQ-VTTC-HĐQT	17/09/2015	V/v phê duyệt ban hành 02 quy chế quản lý nội bộ
33	30/2015/NQ-VTTC-HĐQT	28/09/2015	V/v cán bộ nghỉ phép tại nước ngoài
34	31/2015/NQ-VTTC-HĐQT	16/10/2015	1. Thông qua BC sơ kết 9 tháng, KH triển khai nhiệm vụ quý 4/2015; 2. Tạm thời thông qua kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2016;



			3. Phê duyệt ban hành mới 05 quy chế quản lý nội bộ
35	32/2015/NQ-VTTC-HĐQT	22/10/2015	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
36	33/2015/NQ-VTTC-HĐQT	23/10/2015	V/v phê duyệt phương án sắp xếp nhân sự Công ty
37	34/2015/NQ-VTTC-HĐQT	6/11/2015	V/v phê duyệt ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ hưu trí tự nguyện
38	35/2015/NQ-VTTC-HĐQT	11/11/2015	V/v phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật các dự án đầu tư của tạo các hạng mục công trình thuộc khách sạn Vân Long
39	36/2015/NQ-VTTC-HĐQT	27/11/2015	V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài
40	37/2015/NQ-VTTC-HĐQT	30/11/2015	V/v phê duyệt thanh lý tài sản cố định tại KS Vân Long
41	38A/2015/NQ-VTTC-HĐQT	12/12/2015	V/v phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư mua xe ô-tô điều hành SXKD
42	38/2015/NQ-VTTC-HĐQT	18/12/2015	V/v nâng bậc lương cho Giám đốc Công ty
43	39/2015/NQ-VTTC-HĐQT	31/12/2015	V/v bổ nhiệm lại cán bộ
II	Quyết định		
1	10/QĐ-VTTC-HĐQT	10/03/2015	V/v phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2014
2	15/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2014
3	21/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế TĐKT trong Công ty Ban hành quyết định số 48/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 14/7/2014
4	23/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v thành lập Ban trừ bị ĐHCĐ thường niên năm 2015
5	24/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
6	25/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính trong Công ty
7	26/QĐ-VTTC-HĐQT	30/03/2015	V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hưu trí tự nguyện



8	32/QĐ-VTTC-HĐQT	17/04/2015	V/v cử cán bộ đi nước ngoài
9	34A/QĐ-VTTC-HĐQT	05/05/2014	V/v thưởng VCQL chuyên trách trong công tác quản lý tiết kiệm chi phí
10	34/QĐ-VTTC-HĐQT	24/05/2015	V/v cử cán bộ đi nước ngoài
11	39/QĐ-VTTC-HĐQT	08/6/2015	V/v cử cán bộ đi nước ngoài
12	47/QĐ-VTTC-HĐQT	06/7/2015	V/v quyết toán tiền thưởng VCQL nhiệm kỳ II
12	50/QĐ-VTTC-HĐQT	13/7/2015	V/v bổ nhiệm cán bộ
13	52/QĐ-VTTC-HĐQT	15/7/2015	V/v phân công nhiệm vụ trong HĐQT
14	58/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ (PGĐ)
15	59/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v ban hành quy chế quản lý ĐT&XD
16	60/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v ban hành quy chế quản lý tài chính
17	61/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v ban hành QC giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động
18	62/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v ban hành QC quản lý cán bộ
19	63/QĐ-VTTC-HĐQT	31/8/2015	V/v ban hành QC tuyển dụng và quản lý lao động
20	64/QĐ-VTTC-HĐQT	18/9/2015	V/v ban hành QC TĐKT
21	65/QĐ-VTTC-HĐQT	18/9/2015	V/v ban hành QC quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi
22	70/QĐ-VTTC-HĐQT	20/10/2015	V/v ban hành QC quản lý và sử dụng quỹ tiền lương
23	71/QĐ-VTTC-HĐQT	20/10/2015	V/v ban hành QC về tổ chức và hoạt động pháp chế
24	72/QĐ-VTTC-HĐQT	20/10/2015	V/v ban hành QC hoạt động của HĐQT
25	73/QĐ-VTTC-HĐQT	20/10/2015	V/v ban hành QC Khoán – quản trị chi phí



26	74/QĐ-VTTC-HĐQT	20/10/2015	V/v ban hành QC tổ chức tiếp công dân
27	75/QĐ-VTTC-HĐQT	22/10/2015	V/v cử CB đi công tác nước ngoài
28	76/QĐ-VTTC-HĐQT	26/10/2015	V/v giao nhiệm vụ cán bộ
29	78/QĐ-VTTC-HĐQT	06/11/2015	V/v ban hành QC quản lý và sử dụng quỹ hưu trí tự nguyện
30	81/QĐ-VTTC-HĐQT	27/11/2015	V/v cử CB đi công tác nước ngoài
31	84/QĐ-VTTC-HĐQT	25/12/2015	V/v nâng bậc lương cho CB
32	87/QĐ-VTTC-HĐQT	31/12/2015	V/v bổ nhiệm lại CB (KTTr)
33	88/QĐ-VTTC-HĐQT	31/12/2015	V/v bổ nhiệm lại CB (PGĐ)

#### 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

#### 1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có



## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Chung	Trưởng ban	36%	900.021	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Vương Ngọc Quảng	ủy viên	0,13%	3.196	
3	Bùi Thanh Trường	ủy viên	1,25%	31.324	

### 2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

#### a. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2015 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Ban KS đã tổ chức họp định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban và tham dự tất cả các cuộc họp của Công ty khi được mời.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và TKV.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Công ty và TKV.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ về trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, khách quan của các số liệu, tài liệu báo cáo, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Xem xét thu quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.



- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;
- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ...
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Công ty thông qua các cuộc kiểm tra:

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
01/2015/BB-VTTC-BKS	13/3/2014	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2014	100%
02/2015/BB-VTTC-BKS	30/6/2015	Triển khai kiểm tra Công ty thực hiện SXKD 6 tháng 2015	100%
03/2015/BB-VTTC-BKS	12/10/2015	- Phân công nhiệm vụ các thành viên ban kiểm soát - Triển khai công việc quý III năm 2015	100%
04/2015/BB-VTTC-BKS	06/11/2015	- Triển khai công việc 9 tháng và cả năm 2015	100%

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo Kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức SX và quản lý Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	T/hiện năm 2014	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	% so TH với KH năm 2015	% so TH 2015 với TH năm 2014
1	Doanh thu	Tr. đồng	928.585	900.000	1.772.419	197	191
2	Giá vốn	Tr. đồng	801.439	800.000	1.609.816	201	201
3	Giá trị sản xuất	Tr. đồng	127.146	100.000	162.603	163	128
4	Giá trị gia tăng	"	42.632	37.853	42.632	113	100
	- Khấu hao	"	2.063	2.289	1.850	81	90
	- Tiền lương	"	30.074	26.380	32.134	122	107
	- Bảo hiểm xã hội, y tế, KPCĐ	"	2.814	2.400	2.811	117	100
	- Thuế trong giá thành	"	248	228	228	100	92
*	Lợi nhuận	Tr. đồng	10.105	7.500	11.527	154	114
5	<u>Lao động, TN và ĐG tiền lương</u>						
	- Lao động bình quân	Người	290	288	290	101	100
	- Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	8,64	7,63	9,23	121	107
6	Cổ tức	%	12	14	14	100	117
7	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	396	5 500	4 056	74	1.024



Cơ cấu vốn hiệu quả sử dụng vốn:

Về cơ cấu vốn:

- Hệ số đầu tư ngắn hạn là 29,5 %;
- Hệ số đầu tư dài hạn là 4,6 %

Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả / Tổng nguồn vốn là: 93% (năm 2014 là: 88%)
- Hệ số nợ phải trả / Vốn CSH là: 14 lần (năm 2014 là 8 lần)
- Hệ số thanh toán tổng quát là: 1,06 lần (năm 2014 là 1,12 lần)

Về khả năng thanh toán:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời là: 1,02 lần (năm 2014 là 1,04 lần)
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh là: 0,03 lần (năm 2014 là 0,17 lần)

Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Lợi nhuận trước thuế: 11.526 triệu đồng (năm 2014: 10.105 tr đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 8.960 triệu. (năm 2014: 7.857 tr đồng)
- Tỷ suất lợi nhuận Trước thuế/ Vốn chủ sở hữu là 26,6 % (2014 là 24,2%)
- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE): 20,6 % (2014 là 18,8%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản là 1,6 % (năm 2014 là 2,6%)
- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng TS (ROA): 1,3% (2014 là 2,06%)
- Tỷ suất LN sau thuế / DT đạt 0,5 % (2014 là 0,8%).
- Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,04 lần (năm 2014 = 1,01 lần)

c. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:

+ HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra thực hiện.

+ Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà Nước, Công ty và của Vinacomin.

+ HĐQT Công ty đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Các công tác khác HĐQT đã thực hiện theo đúng chức năng và thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho việc quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn.

- Giám sát đối với Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT với Công ty.



- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

-Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại...

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký,

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc...được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu TH: 1.772.419 triệu.đ/KH 900.000 triệu.đ = 197 % KH

- Tổng quỹ lương TH: 32.134 triệu.đ/ KH 26.380 triệu.đ = 122% KH

- Thu nhập bình quân thực hiện đạt: 9,23 triệu đ/ng/th/KH 7,63 triệu.đ/ng/th =121% KH;

- Lợi nhuận (trước thuế) thực hiện: 11.527 triệu.đ/KH 7.500 triệu.đồng = 154% KH, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

- Cổ tức năm 2015 dự kiến: 14%/năm

- Công ty đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

- Các quyền lợi, chế độ chính sách có liên quan đến người lao động và các Cổ đông được đảm bảo.

d. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2015, mọi hoạt động của HĐQT, Giám đốc công ty, Ban Kiểm soát về cơ bản đã nắm được sự điều hành thông qua các quyết định, nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty như đã nêu trên.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất và quyết định thực hiện.

Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành còn thông qua: mọi văn bản từ tờ trình, báo cáo, quyết định của Giám đốc cũng như của HĐQT Công ty đều được gửi tới các thành viên của Ban kiểm soát Công ty; mọi cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc về điều hành hàng quý hoặc theo chuyên đề, Ban kiểm soát đều được mời tham dự hoặc được nhận kết quả qua báo cáo; từ những mối quan hệ trong quá trình làm việc, dự các cuộc họp và thông qua các báo cáo Nghị quyết HĐQT, của Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát nắm bắt kịp thời tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty năm 2015.



Từ kết quả sự phối hợp trên trong năm, Ban kiểm soát đã có điều kiện thực hiện kiểm tra, nắm bắt thường xuyên: hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính năm 2015, tình hình tài chính của Công ty qua công tác quản lý, các chỉ tiêu về tài chính, công nợ; tình hình thực hiện kế hoạch; tính tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý của Công ty một cách kịp thời.

e. Những tồn tại cần được quan tâm giải quyết:

- Xây dựng các biện pháp đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho về mức hợp lý
- Đơn đốc thu hồi công nợ, tạo nguồn trả nợ ngân hàng và người bán để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

#### 3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>285.600.000</b>	<b>297.501.948</b>	<b>583.101.948</b>
1	Vũ Văn Hà	Chủ tịch HĐQT đến ngày 15/6/2015		29.700.000	6.504.105	36.204.105
2	Trần Quốc Lộc	Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/6/2015 đến 12/7/2015		5.400.000		5.400.000
3	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT từ ngày 13/7/2015		29.700.000		29.700.000
4	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT - GD		55.200.000	87.908.003	143.108.003
4	Trần Tất Thành	Ủy viên HĐQT đến ngày 15/6/2015		25.300.000	79.910.145	105.210.145
6	Hoàng Văn Lâm	Ủy viên HĐQT đến ngày 15/6/2015		25.300.000	40.473.348	65.773.348
7	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT từ ngày 16/6/2015		29.900.000		29.900.000
8	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT QT từ ngày 16/6/2015		29.900.000		29.900.000



9	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên HĐQT - PGĐ			55.200.000	82.706.347	137.906.347
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				<b>165.600.000</b>	<b>12.565.532</b>	<b>178.165.532</b>
1	Hoàng Văn Kiêm	Trưởng ban đến ngày 15/6/2015			25.300.000	5.540.534	30.840.534
2	Nguyễn Anh Chung	Trưởng ban từ ngày 16/6/2015			29.900.000		29.000.000
3	Vương Ngọc Quảng	Ủy viên			55.200.000	3.512.499	58.712.499
4	Bùi Thanh Trường	Ủy viên			55.200.000	3.512.499	58.712.499
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>1.518.436.337</b>			<b>37.047.513</b>	<b>1.555.483.850</b>
2	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	423.661.674				423.661.674
3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	357.036.614				357.036.614
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	368.614.421			37.047.513	405.661.934
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó giám đốc	369.123.628				369.123.628

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh tại Cty	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đoàn Trang	UVHĐQ T; GĐ		12.422	0,5%	62.422	2,5%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
2	Trần Tất Thành	P. GĐ		5.016	0,2%	10.016	0,4%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
3	Nguyễn Thanh Tùng	P. GĐ		11.226	0,45%	44.392	1,78%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN và các cổ đông khác
4	Trần Thị Ngọc Uyển	KTT		4.059	0,16%	9.059	0,36%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	UVHĐQ T; P. GĐ		5.254	0,21%	15.254	0,61%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN



	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NV	Em gái B. Nguyễn Thị Kim Oanh	0	0	1.000	0,04%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
6	Bùi Thanh Trường	UV BKS; Tr. phòng KHĐT		31.293	1,25%	31.324	1,25%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
	Bùi Thanh Hùng	Tr. Phòng XNK II	Anh trai Ô. Bùi Thanh Trường	10.751	0,43%	20.751	0,83%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
7	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHDQ T; Tr. Phòng XNK I		5.610	0,22%	146.812	5,87%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN và các cổ đông khác
8	Vương Ngọc Quảng	UV BKS		2.696	0,11%	3.196	0,13%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
9	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHDQ T; GD CN Văn Long		8.119	0,32%	13.119	0,52%	Mua CP của Công ty do Tập đoàn TKV bán đấu giá thoái vốn NN
10	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản VNan			1.696.958	67,88 %	900.021	36%	Bán đấu giá CP giảm vốn NN

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Đơn vị kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Địa chỉ : Tầng 20 toà nhà ICOM 4, số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 04.37833911/12/13 Fax: 04.37833914
- Email: [bdo.hn@bdo.vn](mailto:bdo.hn@bdo.vn)
- Website: [www.bdo.vn](http://www.bdo.vn)



## 2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, được lập ngày 26/02/2016 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### - Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### - Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty không có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm các thủ tục nhằm thu nhập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### - Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin vào ngày 31/12/2015, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.







3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: [www.vinacoaltour.vn](http://www.vinacoaltour.vn)

Tại danh mục: Quan hệ cổ đông 

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2016 

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty 

**GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đoàn Trang*

38